TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2018/DS–ST
Ngày 01-10-2018.
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn
2. Ông Dương Văn Hai

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ-Thư ký TAND huyện Thạnh Phú.

Trong các ngày 28 tháng 9 năm 2018 và ngày 01 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2017/TLST–DS ngày 19 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1642/2018/QĐST – DS ngày 19/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Ngân hàng thương mai cổ phần S, địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D-Chức vụ Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền để khởi kiện là ông Nguyễn Hữu P-Chức vụ Giám đốc Trung tâm thẻ, địa chỉ: 5.04 M1 Chung cư Tôn Thất Thuyết, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu P: ông Đặng Minh T, sinh năm 1971; địa chỉ: 14C1 Đại lộ Đồng Khởi, phường PK, TP B, tỉnh Bến Tre. (Theo Giấy ủy quyền số 1528/2017/UQ-TTT ngày 01/11/2017. Ông T có

mặt.

Bị đơn: Ông Võ Thành Đ, sinh năm: 1982, địa chỉ: 54/1 ấp QH, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Minh T trình bày:

Vào ngày 21/9/2011 anh Võ Thành Đ và Ngân hàng Thương mại cổ phần S có ký kết hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của anh Đ, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng anh Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 16.750.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 11.590.000 đồng. Ngày 20/5/2013 anh Đ đã ngưng thanh toán các khoản vốn và lãi theo định kỳ cho ngân hàng. Do anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 21/7/2013 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/9/2018 anh Võ Thành Đ còn nợ ngân hàng các khoản tiền cụ thể như sau:

Nợ gốc: 15.884.570 đồng;

Lãi trong hạn: 25.097.984 đồng

Lãi quá hạn: 12.548.992 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ là 53.531.546 đồng (bao gồm vốn gốc là 15.884.570 đồng; Lãi trong hạn: 25.097.984 đồng; Lãi quá hạn: 12.548.992 đồng). Đồng thời Ngân hàng yêu cầu anh Đ phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 28/9/2018 cho đến khi anh Đ trả tất toán nợ cho ngân hàng.

Bị đơn Võ Thành Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn Võ Thành Đ hiện có đăng ký hộ khẩu tại 54/1 ấp Quí Hòa, xã Hòa Lợi, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng*:* Anh Võ Thành Đ đã được triệu tập xét xử hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ cư trú của bị đơn và kết quả xác minh thể hiện tại thời điểm ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng nội địa Family kiêm hợp đồng ngày 21/9/2011 anh Đ có đăng ký thường trú tại 54/1 ấp QH, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre nhưng thời điểm Tòa án thụ lý vụ án thì không còn cư trú tại địa chỉ trên; hiện anh Đ đã chuyển đi từ năm 2013 đến nay không rõ địa chỉ cư trú mới. Do đó có cơ sở xác định nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ cư trú của anh Đ nhưng anh Đ đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú thể hiện mục đích che dấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ của anh Đ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án vắng mặt anh Đ theo khoản 4 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Võ Thành Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ là 53.531.546 đồng (bao gồm vốn gốc là 15.884.570 đồng; Lãi trong hạn: 25.097.984 đồng; Lãi quá hạn: 12.548.992 đồng). Xét thấy: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, các bản tự khai, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng nội địa Family kiêm hợp đồng ngày 21/9/2011, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (có hiệu lực ngày 01/6/2010), Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (có hiệu lực ngày 13/7/2012) có cơ sở khẳng định: ngân hàng Thương mại Cổ phần S có cho anh Võ Thành Đ vay số tiền 15.000.00 đồng để tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng anh Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 16.750.000

đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 11.590.000 đồng; kể từ ngày 20/5/2013 thì ngưng trả cho đến nay. Do anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nên Ngân hàng Thương mại cổ phần sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền 53.531.546 đồng (bao gồm vốn gốc là 15.884.570 đồng; Lãi trong hạn: 25.097.984 đồng; Lãi quá hạn: 12.548.992 đồng). Yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Anh Võ Thành Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật, được tính như sau: 5% x 53.531.546 đồng = 2.676.577 đồng.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 290, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S: buộc anh Võ Thành Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 53.531.546 đồng (Trong đó vốn gốc là 15.884.570 đồng; Lãi trong hạn: 25.097.984 đồng; Lãi quá hạn: 12.548.992 đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Thành Đ phải nộp số tiền 2.676.577 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.186.900 (Một triệu một trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm) đồng theo biên lai thu số 0014204 ngày 19 tháng 12 năm 2017.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Cao Thannh Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Hai-Huỳnh Ngọc Sơn **Cao Thanh Minh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thannh Minh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thannh Minh